

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Khắc Nghĩa

+ Ông Trần Duy Mạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2019 tại trụ sở TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 30/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 01/03/2019 đối với bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không ; Nơi ở và ĐKNKTT: thôn 2 V, xã T, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12. Con ông: Nguyễn Văn Q – Đã mất; Con bà: Nguyễn Thị S – sinh năm 1945. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2018, chuyển tạm giam ngày 26/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Những người làm chứng: Anh Trương Cao V, anh Bùi Biên C

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/12/2018, Điều đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vực xóm H, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến khu vực xóm Hồ 2 thì Điều xuống xe trả tiền xe ôm và đi bộ tìm mua ma túy thì gặp một người nam giới (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở bên đường, Đ đến gần người nam giới và hỏi “*Anh có hàng không để cho em hai trăm nghìn*” - Ý Điều hỏi mua Heroine của người nam giới, người nam giới đồng ý và nói “*Có*”. Nguyễn Văn Đ lấy 200.000 đồng ở túi quần bên phải đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho Điều 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Đ mở ra kiểm tra thấy đúng là Heroine thì Đ gói lại và cầm ở tay trái, sau đó thuê xe ôm đi về khu vực xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình, khi đi đến khu vực ngã tư xã Đ, thuộc địa phận thôn P, xã Đ thì Đ xuống xe trả tiền xe ôm và đi bộ tìm hiệu thuốc để mua xilanh và nước cất để sử dụng ma túy. Khi Đ vừa đi bộ được một đoạn thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đ đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên người nên Nguyễn Văn Đ đã ném gói Heroine đang cầm trên tay trái xuống mặt đường chỗ Đ đứng thì bị Tổ công tác phát hiện yêu cầu Đ nhặt gói Heroine lên để kiểm tra, tổ công tác kiểm tra một gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, Điều khai nhận đó là gói Heroine của Điều vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác Công an huyện N lập biên bản quả tang thu giữ 01 gói Heroine của Nguyễn Văn Đ, ngoài ra không thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì khác.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn Đ có trọng lượng 0,19gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 65/KLGD-PC09-MT ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1768 (không phải một nghìn bảy trăm sáu mươi tám) gam là ma túy, loại Heroine.*”

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,1275 (không phải một nghìn hai trăm bảy lăm) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 65/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định số 65/KLGD-PC09-MT ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình .

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSNT-HS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/12/2018. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 0,1275 (không phải một nghìn hai trăm bảy lăm) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 65/KLGD-PC09-MT của Nguyễn Văn Đ; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Hồi 11 giờ ngày 24/12/2018, tại khu vực ngã tư xã Đ thuộc địa phận thôn P2, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã Đồng Phong bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1768 gam nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 65/KLGD-PC09-MT ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có

liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Điều tàng trữ 0,1768 gam heroine nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 0, 1768 gam heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Đ là cố ý, nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ heroine của mình bị Nhà nước cấm. Đồng thời bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp...Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện.

Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán heroin cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Mặt khác, bị cáo ở chung với bố mẹ đẻ không có tài sản gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. **Về xử lý vật chứng:** Đối với 0,1275 (không phải một nghìn hai trăm bảy lăm) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 65/KLGD-PC09-MT của Nguyễn Văn Đ; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5]. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1275 (không phải một nghìn hai trăm bảy lăm) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được

niêm phong trong một phong bì ghi số 65/KLGD-PC09-MT của Nguyễn Văn Đ; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Thanh Tùng